

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tẻnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 06/7/1984 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề N: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị M, có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: 02 (Tại bản án số: 54/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt Nguyễn Văn N 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; Bản án số: 91/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt Nguyễn Văn N 26 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1986. Địa chỉ: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2022, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave 110 màu đen, biển kiểm soát 26K8 - 5553 đi từ nhà Phạm Thị C đến xây công trình tại bản Nà Tre, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên mang theo 100.000VNĐ điều khiển xe mô tô trên đi đến xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn để tìm mua Heroine. Khi đi đến khu vực thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, N gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đang đi bộ ven đường. Trong khi nói chuyện, N đặt vấn đề mua 100.000VNĐ Heroine, người đàn ông đồng ý và bảo N đứng đợi để đi lấy Heroine. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho N 01 gói giấy màu trắng chứa Heroine. N cất gói Heroine vào túi áo trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi được khoảng 300m thì N bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine tại túi áo ngực bên trái N đang mặc (N khai gói đó là Heroine của N mục đích tàng trữ để sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu REALME màu trắng (kèm theo 01 sim điện thoại di động) và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave 110 màu đen biển kiểm soát 26K8 - 5553.

Ngày 14/8/2022, Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N, kết quả:

Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,13 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1 trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1389/KLMT ngày 16/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; loại Heroine”

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSMS ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Realme, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng kèm 01 sim.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đen, biển kiểm soát 26K8 – 5553.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Văn N tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà C xác định chiếc xe máy Honda Wave 110 màu đen, biển kiểm soát 26K8 – 5553 là tài sản hợp pháp là tài sản hợp pháp của bà, bà không biết N nghiện ma túy cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của N, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, ngày 14/8/2022 bị cáo đã mua 0,13 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 14/8/2022; kết luận giám định số 1389/KLMT ngày 16/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của bị cáo. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt Nguyễn Văn N 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt Nguyễn Văn N 26 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma

túy). Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu là vật bị cáo sử dụng gói ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng kèm 01 sim là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đen, biển kiểm soát 26K8 – 5553 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị C, bà C không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo do đó cần trả lại tài sản cho bà C.

[7] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Nguyễn Văn N khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

[8] *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: 2

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/8/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Realme, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng kèm 01 sim.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đen, biển kiểm soát 26K8 – 5553, ốp vỏ nhựa tốc độ bị vỡ, không đồng hồ tốc độ, không dây tốc độ, không gương chiếu hậu, vỏ nhựa đầu pha xe bị vỡ được quấn băng dính màu đen và dây chun màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo; - Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại phòng nghị án.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ, ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 06/7/1984 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Cương Chính, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

4. Bị cáo Nguyễn Văn N không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

5. Tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/8/2022)..

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

6. Về vật chứng, tài sản: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Realme, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng kèm 01 sim.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đen, biển kiểm soát 26K8 – 5553, ốp vỏ nhựa tốc độ bị vỡ, không đồng hồ tốc độ, không dây tốc độ, không gương chiếu hậu, vỏ nhựa đầu pha xe bị vỡ được quấn băng dính màu đen và dây chun màu đen.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

8. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA